

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC VỊ TRÍ TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP THIÊN TAI TỪ NGÀY 01/7 ĐẾN NGÀY 11/8/2023**

*(Kèm theo Quyết định số:...../QĐ-UBND ngày...../8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên tuyến/Lý trình	Thời gian	Sự cố công trình xây dựng ảnh hưởng do thiên tai; mức độ hư hỏng đối với công trình	Nguy cơ thiệt hại có thể xảy ra	Các biện pháp khẩn cấp áp dụng ngay
<b>I</b>	<b>ĐT.127</b>	Từ ngày 01/7 đến 11/8			
1	Km47+715; Km73+450; Km94+60; Km103+690; Km106+950		Sạt lở taluy âm vào mép đường nhựa dài 4-20m, sâu 4-5m	Mặt đường bị thu hẹp, một số đoạn bị nứt, vỡ nền, mặt đường gây mất an toàn giao thông	Bổ sung kê rọ thép đá học taluy âm đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến.
2	Km59+550		Sạt lở ốp mái đá học taluy âm nền đường	Mặt đường bị thu hẹp, một số đoạn bị nứt, vỡ nền, mặt đường gây mất an toàn giao thông	Sửa chữa chân khay, ốp mái đá học taluy âm.
3	Đoạn từ Km8+300 - Km107+900		Sạt lở ta luy dương, bùn, đất đá tràn xuống nền mặt đường gây ách tắc giao thông tại 39 vị trí với 43 lần hót sạt	Gây tắc đường, nguy cơ mất an toàn giao thông cho người và phương tiện	Hót sạt nền đường, rãnh dọc.
4	Km107+400		Sạt lở taluy dương xuống nền đường, rãnh dọc gây ách tắc giao thông Sạt lở taluy âm vào mép đường nhựa dài 20m, sâu 4m	Mặt đường bị thu hẹp, một số đoạn bị nứt, vỡ nền, mặt đường gây mất an toàn giao thông	- Hót sạt nền đường, rãnh dọc. - Bổ sung kê rọ đá. - Hoàn trả hộ lan
5	Đoạn Km2+1080 - Km107+900		Sạt lở taluy dương xuống nền đường, rãnh dọc, cống thoát nước: 215 vị trí	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường do hệ thống thoát nước bị lấp tắc, gây mất an toàn giao thông	Hót sạt nền đường, rãnh dọc, đào thông cống
<b>II</b>	<b>ĐT.128</b>	Từ ngày 01/7 đến 11/8			
1	Km17+230		Bùn, đất đá taluy dương thường xuyên tràn xuống mặt đường, bồi lấp rãnh dọc 17 lần đất đá tràn mặt đường tắc đường	Mặt đường bị thu hẹp, một số đoạn bị nứt, vỡ nền, mặt đường gây mất an toàn giao thông	Cấm biển báo hiệu nguy cơ sạt lở 2 đầu. Thường trực máy, nhân công gác 2 đầu để cảnh báo và hót sạt đất đá tràn xuống mặt đường.
2	Km2+810; Km17+190		Sạt lở taluy dương gây tắc đường	Một số đoạn bị nứt, vỡ nền, mặt đường gây mất an toàn giao thông	Hót sạt nền đường, rãnh dọc.
3	Đoạn Km2+800-Km33		Sạt lở taluy dương xuống nền đường, rãnh dọc, cống thoát nước: 31 vị trí	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường do hệ thống thoát nước bị lấp tắc, gây mất an toàn giao thông	Hót sạt nền đường, rãnh dọc, đào thông cống.
<b>III</b>	<b>ĐT.129</b>	Từ ngày 01/7 đến 11/8			
1	Km43+500		Sạt lở taluy dương gây tắc đường	Một số đoạn bị nứt, vỡ nền, mặt đường gây mất an toàn giao thông	Hót sạt nền đường, rãnh dọc.
2	Km48+150		Mái taluy dương 2 bên đất đá rời rạc mất kết cấu, đá tảng, đá mỏ côi treo trên đỉnh mái taluy. Thường xuyên có đá tảng lăn, rơi xuống nền mặt đường	Nguy cơ sạt trượt xuống nền mặt đường rất cao, gây mất an toàn giao thông cho người và phương tiện	Phá đá tảng treo trên mái taluy, kết hợp đào hạ tải mái taluy đảm bảo ổn định nền đường.
3	Km10-Km54		Sạt lở taluy dương xuống nền đường, rãnh dọc: 16 vị trí	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường do hệ thống thoát nước bị lấp tắc, gây mất an toàn giao thông	Hót sạt nền đường, rãnh dọc

STT	Tên tuyến/Lý trình	Thời gian	Sự cố công trình xây dựng ảnh hưởng do thiên tai; mức độ hư hỏng đối với công trình	Nguy cơ thiệt hại có thể xảy ra	Các biện pháp khẩn cấp áp dụng ngay
IV	<b>ĐT.130 (Km 28+750 - Km44+800), thuộc tuyến QL.100 cũ)</b>	Từ ngày 01/07 đến ngày 11/8/2023			
1	Km28+750 - Km44+800		Sạt lở ta luy dương, đất đá sạt nắp nền đường, rãnh dọc: 05 vị trí	Một số đoạn bị nứt, vỡ nền, mặt đường, rãnh dọc gây mất an toàn giao thông	Hốt sạt nền đường, rãnh dọc.
V	<b>ĐT.132 (Km0-Km69+500) theo lý trình cũ</b>	Từ ngày 01/7 đến 11/8			
1	Đoạn Km0-Km27		Sạt lở taluy dương xuống nền đường, rãnh dọc, cây to trên taluy dương sạt lở: 80 vị trí	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường do hệ thống thoát nước bị lấp tắc, gây mất an toàn giao thông	Hốt sạt nền đường, rãnh dọc, chặt hạ, thanh thải cây đổ.
2	Km9+320; Km10+100; Km9+200; Km9+250; Km9+320; Km10+100; Km11+570; Km11+570		Sạt lở taluy âm đến sát mép đường, hư hỏng hệ lan, biển báo, cột tiêu	Một số đoạn bị nứt, vỡ nền, mặt đường; mặt đường bị thu hẹp gây mất an toàn giao thông	Kê rọ thép đá học, chân kê được gia cố bằng thép và cọc tre, hoàn trả lại hệ thống an toàn giao thông.
3	Km2+330, Km4+355, Km5+630, Km9+270		Sạt lở ta luy dương, bùn, đất đá tràn xuống nền mặt đường gây ách tắc giao thông 04 vị trí	Một số đoạn bị nứt, vỡ nền, mặt đường, rãnh dọc gây mất an toàn giao thông	Hốt sạt nền đường, rãnh dọc, thanh thải thượng hạ lưu lòng cống, đục phá đá.
4	Km4+50; Km13+500; Km13+590; Km16+630		Mặt đường bị lún võng gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, gây mất an toàn giao thông	Đào bỏ phần mặt đường bị lún võng, đắp cấp phối đá dăm, lu lèn đạt độ chặt, đảm bảo an toàn giao thông
5	Km5+630; Km24+610		Sạt lở taluy âm vào mép đường nhựa dài 4m do cống thoát nước cũ không đảm bảo khả năng thoát nước	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường gây mất an toàn giao thông	Làm mới cống tròn, đảm bảo khả năng thoát nước, phía hạ lưu gia cố bằng kê rọ thép đá học.
15	Km25+350		Sạt lở taluy dương xuống nền mặt đường (bên trên là đường lên đôn biên phòng có nguy cơ mất đường cao)	Một số đoạn bị nứt, vỡ nền, mặt đường, rãnh dọc gây mất an toàn giao thông	Kê Bê tông xi măng taluy dương kết hợp ốp mái bê tông lưới thép đảm bảo an toàn giao thông
16	Đoạn Km27-Km69		Sạt lở taluy dương xuống nền đường, rãnh dọc: 58 vị trí	- Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình cầu, nguy cơ xói lở nền đường do hệ thống thoát nước bị lấp tắc, gây mất an toàn giao thông	Hốt sạt nền đường, rãnh dọc, đào thông cống.
17	Km32+400		Mặt đường tràn BTXM bị hư hỏng nặng, khe tụ thủy lớn đất đá thường xuyên tràn mặt đường xói lở taluy âm mặt đường tràn	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường do không có hệ thống thoát nước, gây mất an toàn giao thông	Bổ sung cống hộp, hoàn trả lại mặt đường tràn bằng BTCT.
18	- Km33+700 - Km40+260 - Km40+650 - Km40+920 - Km44+210		- Nền đường do ảnh hưởng của cung trượt, bị sụt lún, hư hỏng sâu trung bình từ 0,5m đến 1m, tình trạng sụt lún ngày càng nghiêm trọng gây mất an toàn giao thông và mất ổn định công trình	Mặt đường bị sụt lún, biến dạng, xói lở nền mặt đường gây mất an toàn giao thông,	- Xử lý sụt lún tạm thời bằng cấp phối đá dăm để đảm bảo an toàn giao thông, cấm biển cảnh báo.
19	- Km54+100		- Mưa lũ gây xói lở rãnh dọc (rãnh đất) sát mép đường nhựa gây mất ổn định kết cấu nền mặt đường	Hư hỏng hệ thống thoát nước, có thể hỏng nền, mặt đường, gây mất an toàn giao thông	Sửa chữa gia cố rãnh dọc BTXM.

STT	Tên tuyến/Lý trình	Thời gian	Sự cố công trình xây dựng ảnh hưởng do thiên tai; mức độ hư hỏng đối với công trình	Nguy cơ thiệt hại có thể xảy ra	Các biện pháp khẩn cấp áp dụng ngay
20	Km57+00		- Mưa lũ gây xói lở hư hỏng tứ nón cầu mố M2 gây mất ổn định công trình cầu	Mất ổn định cầu, nguy cơ hư hỏng toàn bộ cầu, mất an toàn giao thông	Sửa chữa tứ nón cầu bằng BTXM, BTXMCT
21	- Km48+450 - Km50+130 - Km50+240 - Km61+930		Sạt lở taluy âm đến sát mép đường, hư hỏng hộ lan, biển báo, cột tiêu	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường gây mất an toàn giao thông	Xếp kê rọ đá taluy âm và hoàn trả lại hệ thống an toàn giao thông.
<b>VI</b>	<b>ĐT.133</b>	Từ ngày 03/7 đến 11/8			
1	Km59+650 Km51+040 Km64+050		Sạt lở taluy dương xuống nền mặt đường, xuất hiện cung trượt lớn trên mái taluy nguy cơ sụt trượt cao	Nguy cơ sụt trượt xuống nền mặt đường rất cao, gây mất an toàn giao thông cho người và phương tiện	Hót sạt nền đường, rãnh dọc, đào xử lý đất đá rời rạc treo trên mái taluy dương.
2	Km39+350 Km60+970 Km28+00 Km29+100 Km31+900		Sạt lở taluy âm vào mép đường nhựa	Mặt đường bị thu hẹp, mất an toàn giao thông	Kè vai đường bằng bê tông, rọ thép lấp đặt lại hộ lan tôn sòng,
3	Km52+420		Sạt lở taluy dương, taluy âm gây tắc đường; Lún gây nền, mặt đường, sạt lở taluy âm mất 1/2 nền, mặt đường, hư hỏng cống	Hồng nền, mặt đường, rãnh thoát nước, thu hẹp mặt đường, gây mất an toàn giao thông	Hót sạt nền đường, rãnh dọc, kè rọ thép đá học, lấp lại hộ lan tôn sòng, bổ sung cống hộp
4	Km33+580 Km50+860		Sạt lở taluy dương gây tắc đường	Hồng nền, mặt đường, rãnh thoát nước, thu hẹp mặt đường, gây mất an toàn giao thông	Hót sạt nền đường, rãnh dọc
5	Km20-Km113+040		Sạt lở taluy dương xuống nền đường, rãnh dọc, cống thoát nước: 137 vị trí	Hồng nền, mặt đường, rãnh thoát nước, thu hẹp mặt đường, gây mất an toàn giao thông	Hót sạt nền đường, rãnh dọc, sửa chữa cung trượt, sửa chữa mặt đường
6	Km41+00; Km41+030; Km52+500; Km98+310; Km113+650		Lún gây nền, mặt đường	Mặt đường bị thu hẹp, gây nền, mặt đường, có nguy cơ gây một số đoạn rãnh dọc, gây mất an toàn giao thông	Sửa chữa nền mặt đường; Kè rọ thép đá học, lấp đặt lại hộ lan tôn sòng
<b>VII</b>	<b>ĐT.134 (KM0-KM57)</b>	Từ đầu mùa mưa đến ngày			
1	Km0-Km57		Sạt lở taluy dương xuống nền đường, rãnh dọc, cống thoát nước 158 vị trí	Hồng nền, mặt đường, rãnh thoát nước, thu hẹp mặt đường, gây mất an toàn giao thông	Đào hót sạt nền đường rãnh dọc.
2	Km27+940; Km32+800		Sạt taluy dương, đẩy hồng kè rọ đá, rãnh bê tông,	Hồng nền, mặt đường, rãnh thoát nước, thu hẹp mặt đường, gây mất an toàn giao thông	Đào hót sạt nền đường rãnh dọc.
3	Km16+300; Km34+950; Km19+600; Km43+550 ; Km41+510; Km16+00; Km19+150; Km21+230; Km15+950; Km21+750; Km21+900; Km25+200; Km19+650; Km25+650; Km16+400		Sạt lở taluy dương, tắc đường tại 15 vị trí và 16 lần hót	Hồng nền, mặt đường, rãnh thoát nước, thu hẹp mặt đường, gây mất an toàn giao thông	Đào hót sạt nền đường rãnh dọc.

STT	Tên tuyến/Lý trình	Thời gian	Sự cố công trình xây dựng ảnh hưởng do thiên tai; mức độ hư hỏng đối với công trình	Nguy cơ thiệt hại có thể xảy ra	Các biện pháp khẩn cấp áp dụng ngay
4	Km10+650		Sạt lở ta luy âm đến 1/2 mặt đường, xói lở hư hỏng kê rọ thép, xói lở hạ lưu cống,	Mặt đường bị thu hẹp, gây nền, mặt đường, có nguy cơ gây một số đoạn rãnh dọc, gây mất an toàn giao thông	Đào chỉnh tuyến vào ta luy dương.
6	Km56+050		Sạt lở taluy dương, cung trượt lớn trên mái taluy đẩy trôi lún, hư hỏng mặt đường, kê rọ thép, rãnh dọc bê tông	Hông nền, mặt đường, rãnh thoát nước, thu hẹp mặt đường, gây mất an toàn giao thông	Đào giảm tải mái taluy, sửa chữa rãnh dọc, kê rọ đá.
7	Km56+050		Sạt lở taluy dương, cung trượt lớn trên mái taluy đẩy trôi lún, hư hỏng mặt đường, kê rọ thép, rãnh dọc bê tông	Hông nền, mặt đường, rãnh thoát nước, thu hẹp mặt đường, gây mất an toàn giao thông	Đào giảm tải mái taluy, sửa chữa rãnh dọc, kê rọ đá.
<b>VIII</b>	<b>ĐT.135 (KM0-KM27+500)</b>	Từ đầu mùa mưa đến ngày			
1	Km0-Km27		Sạt lở taluy dương xuống nền đường, rãnh dọc, cống thoát nước: 13 vị trí	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường do hệ thống thoát nước bị lấp tắc, gây mất an toàn giao thông	Hốt sạt nền đường, rãnh dọc, đào thông cống.
<b>IX</b>	<b>Thu Lũm - U Ma Tu Khoàng</b>	Từ ngày 03/7 đến 11/8			
1	Km0-Km27		Sạt lở ta luy dương, đất đá sạt nắp nền đường, rãnh dọc, cống thoát nước 22 vị trí	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường do hệ thống thoát nước bị lấp tắc, gây mất an toàn giao thông	Hốt sạt nền đường, rãnh dọc, đào thông cống.
2	Km21+450		Sạt lở taluy dương ách tắc giao thông	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường do hệ thống thoát nước bị lấp tắc, gây mất an toàn giao thông	Hốt sạt nền đường, rãnh dọc, đào thông cống.
3	Km19+800		Sỏi lở lề đường sát mép mặt đường BTXM, hư hỏng rãnh dọc bê tông hình thang dài 100m/01 vị trí	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường do hệ thống thoát nước bị lấp tắc, gây mất an toàn giao thông	Gia cố lề đường bằng kê rọ thép đá hộc, Hoàn trả rãnh dọc BTXM
<b>X</b>	<b>Pắc Ma - Thu Lũm</b>	Từ ngày 01/7 đến 11/8			
1	Km0-Km41		Sạt lở ta luy dương, đất đá sạt nắp nền đường, rãnh dọc, cống thoát nước: 8 vị trí	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường do hệ thống thoát nước bị lấp tắc, gây mất an toàn giao thông	Hốt sạt nền đường, rãnh dọc, đào thông cống
2	Km3+280, Km12+350, Km30+650, Km32+200		Sạt lở vai đường vào sát mép mặt đường, nguy cơ mất an toàn giao thông	Mặt đường bị thu hẹp, gây nền, mặt đường, có nguy cơ gây một số đoạn rãnh dọc, gây mất an toàn giao thông	Kê rọ đá vai đường, giữ ổn định nền đường.
3	Km3+600		Sạt lở ta luy dương tắc đường, đất đá ta luy dương rời rạc nguy cơ sụt trượt gây mất an toàn giao thông.	Mặt đường bị thu hẹp, gây nền, mặt đường, có nguy cơ gây một số đoạn rãnh dọc, gây mất an toàn giao thông	Đào giảm tải đất đá rời rạc trên mái ta luy dương.
4	Km3+900		Sạt lở ta luy dương, đất đá ta luy dương cung trượt lớn phía trên, thường xuyên sạt lở gây ách tắc giao thông, lấp tắc cống 2x2m.	Mặt đường bị thu hẹp, gây nền, mặt đường, có nguy cơ gây một số đoạn rãnh dọc, gây mất an toàn giao thông	Đào xử lý cung trượt, thanh thải thượng lưu lòng cống.

STT	Tên tuyến/Lý trình	Thời gian	Sự cố công trình xây dựng ảnh hưởng do thiên tai; mức độ hư hỏng đối với công trình	Nguy cơ thiệt hại có thể xảy ra	Các biện pháp khẩn cấp áp dụng ngay
5	Km37+050		Mưa lũ làm xói lở hư hỏng mặt đường, rãnh dọc BTXM, chiều dài 100m	Mặt đường bị thu hẹp, gây nền, mặt đường, có nguy cơ gây một số đoạn rãnh dọc, gây mất an toàn giao thông	Hoàn trả lại mặt đường và rãnh dọc.
<b>XI</b>	<b>Nậm Khao - Tà Tổng - Mừng Nhé</b>	Từ ngày 03/7 đến 11/8			
1	Km0-Km50		Sạt lở taluy dương xuống nền đường, dẫn dọc, thông công: 11.100m <sup>3</sup> /32 vị trí	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình nguy cơ xói lở nền đường do hệ thống thoát nước bị lấp tắc, gây mất an toàn giao thông	Hốt sạt nền đường, rãnh dọc, thông cống
2	Km3+900		Sạt lở vai đường vào sát mép mặt đường, nguy cơ mất an toàn giao thông	Mặt đường bị thu hẹp, gây nền, mặt đường, có nguy cơ gây một số đoạn rãnh dọc, gây mất an toàn giao thông	Xếp kê rọ thép gia cố vai đường, giữ ổn định công trình, cắt cơ bạt mái ta luy dương
3	Km4+600		Sụt lún nền đường, phạm vi hết toàn bộ mặt đường, chiều sâu trung bình 0,4-0,6m	Mặt đường bị thu hẹp, gây nền, mặt đường, có nguy cơ gây một số đoạn rãnh dọc, gây mất an toàn giao thông	Đào nắn chỉnh tuyến về ta luy dương, hoàn trả mặt đường rãnh dọc, chiều dài nắn chỉnh
4	Km9+350		Sạt lở vai đường vào sát mép mặt đường, nguy cơ mất an toàn giao thông	Nguy cơ mất an toàn giao thông, Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường	Xếp kê rọ thép gia cố vai đường, giữ ổn định công trình
5	Km11+300		Trên mái taluy dương địa chất đất đá rời rạc thường xuyên sạt lở xuống nền, mặt đường rãnh dọc gây tắc đường nhiều lần, đá mỏ côi còn mắc trên mái taluy nguy cơ rơi, lăn xuống nền đường gây mất an toàn giao thông	Nguy cơ sạt lở, đá lăn đá rơi xuống nền đường gây mất an toàn giao thông	Thực hiện đào giảm tải toàn bộ khối lượng đất đá rời rạc, không ổn định trên cung sạt, đào hốt sạt nền, mặt đường, nạo vét sạt rãnh dọc; Đào cây bẫy đá mỏ côi mắc trên mái taluy.
6	Km31+650		Sụt lún nền, mặt đường, phạm vi hết toàn bộ mặt đường, ách tắc giao thông	Mặt đường bị thu hẹp, gây nền, mặt đường, có nguy cơ gây một số đoạn rãnh dọc, gây mất an toàn giao thông	Bổ sung rãnh dọc BTXM hình thang, cống tròn thoát nước ngang đường từ bên phải tuyến sang bên trái tuyến tại vị trí Km31+720 (cắt nước không chảy vào vị trí xung yếu Km31+600). Cạp mở rộng nắn chỉnh nền đường về phía bên trái tuyến.
7	Km37+500		Sạt lở taluy âm, hư hỏng 1/3 mặt đường nhựa chiều dài khoảng 35m	Nguy cơ mất an toàn giao thông, Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ tiếp tục xói lở nền đường	Xếp kê rọ thép gia cố vai đường, giữ ổn định công trình
8	Km2+200, K9+400, Km10+900, Km11+300, Km13+530, Km13+800, Km14+260, Km15+400, KmK16+00, KmKm16+500, Km17+00, Km17+950, Km18+450, Km18+650, Km21+450, Km22+800, Km23+800, Km23+900, Km24+00, Km24+200, Km25+670, Km27+200, Km29+180, Km29+260, Km30+700, Km33+00, Km33+100, Km33+400, Km34+400, Km35+800, Km37+400, Km38+300, Km42+700, Km47+200, Km49+500, Km49+700		Sạt lở taluy dương ách tắc giao thông 36 vị trí	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường do hệ thống thoát nước bị lấp tắc, gây mất an toàn giao thông	Hốt sạt nền đường, rãnh dọc.
<b>XII</b>	<b>Pa Tần - Huổi Luông - Pa Nậm Cúm</b>	Từ ngày 03/7 đến 11/8			

STT	Tên tuyến/Lý trình	Thời gian	Sự cố công trình xây dựng ảnh hưởng do thiên tai; mức độ hư hỏng đối với công trình	Nguy cơ thiệt hại có thể xảy ra	Các biện pháp khẩn cấp áp dụng ngay
1	Km23+520		Sạt ta luy âm sát mép đường nhựa	Nguy cơ mất an toàn giao thông, Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường	Xếp kê rọ thép đá học bảo vệ nền đường
2	Km12+690-Km17+350 và Km22-Km22+800		Sạt lở taluy dương xuống nền đường, rãnh dọc: 06 vị trí	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường do hệ thống thoát nước bị lấp tắc, gây mất an toàn giao thông	Hốt sạt nền đường, rãnh dọc.
<b>XIII</b>	<b>Mường Mố - Táng Ngá - Nặm Chà</b>	Từ ngày 01/7 đến 11/8			
1	Đoạn Km0+560-Km7+190		Sạt lở taluy dương xuống nền đường, rãnh dọc: 16 vị trí	Ảnh hưởng đến tính ổn định công trình, nguy cơ xói lở nền đường do hệ thống thoát nước bị lấp tắc, gây mất an toàn giao thông	Hốt sạt nền đường, rãnh dọc.
2	Km5+530		Sạt lở ta luy dương, đất đá tràn xuống nền mặt đường gây ách tắc giao thông, hư hỏng 20m hộ lan tôn sóng	Mặt đường bị thu hẹp, gây nền, mặt đường, có nguy cơ gây một số đoạn rãnh dọc, gây mất an toàn giao thông	Hốt sạt nền đường, rãnh dọc, hoàn trả hộ lan bị hư hỏng
3	Km1+550		Sạt lở ta luy dương, đất đá tràn xuống nền mặt đường gây ách tắc giao thông	Mặt đường bị thu hẹp, gây nền, mặt đường, có nguy cơ gây một số đoạn rãnh dọc, gây mất an toàn giao thông	Hốt sạt nền đường, rãnh dọc.